

Lựa chọn phương pháp tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho sinh viên tỉnh Sóc Trăng

TS. Đặng Minh Thành; PGS.TS. Nguyễn Quang Vinh ■

TÓM TẮT:

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu khoa học thường qui điều tra khảo sát ý kiến cán bộ, giảng viên (GV) và sinh viên (SV) các trường CĐ tỉnh Sóc Trăng; qua phân tích lựa chọn phương pháp tổ chức (PPTC) hoạt động thể thao ngoại khóa (TTNK) cho SV là tập luyện tại các câu lạc bộ (CLB), đội tuyển thể thao; PPTC tập luyện là có người hướng dẫn; tập vào buổi sáng và buổi chiều sau giờ học; mỗi tuần tập 2 - 3 buổi.

Từ khóa: Phương pháp tổ chức, hoạt động thể thao ngoại khóa, Sóc Trăng.

ABSTRACT:

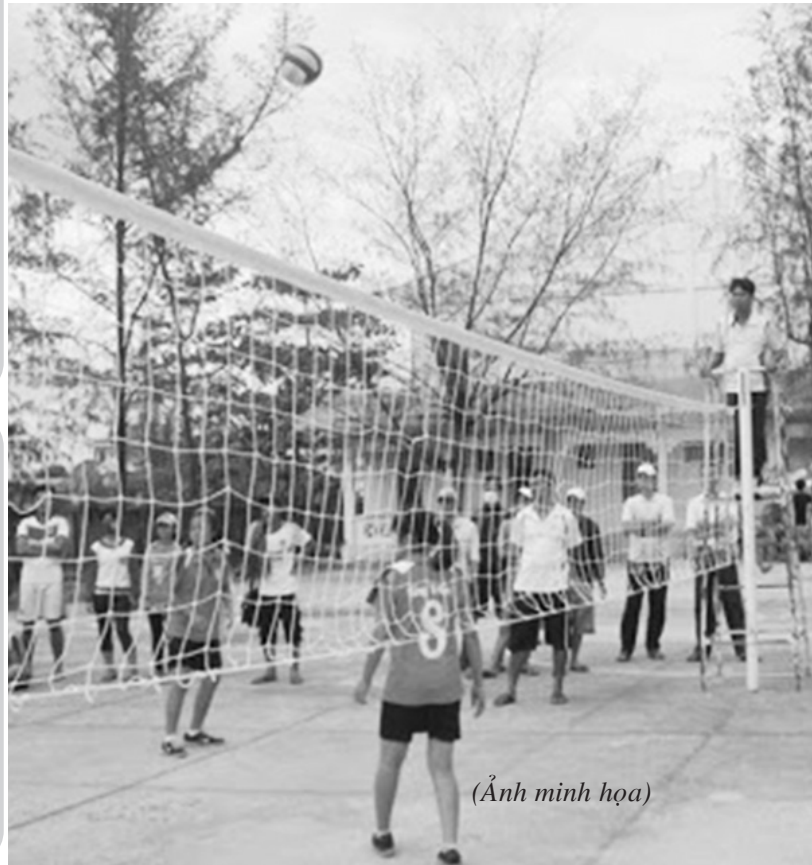
The research has used regular scientific research method of conducting survey to ask for the opinions of staffs, lecturers and students at colleges in Soc Trang Province; through analyzing, we have selected practicing at club or attending sport teams as some methods to organize extracurricular sports for students; The training method involves trainers; practicing in the morning and in the afternoon after school; from 2 to 3 times per week.

Keywords: Methods to organize extracurricular sport, Soc Trang.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ:

Đổi mới PPTC hoạt động thể thao trường học theo hướng đa dạng, phong phú, phù hợp với điều kiện, đặc điểm cụ thể của từng địa phương, nhà trường, đặc điểm tâm sinh lý, lứa tuổi và trình độ đào tạo của SV là một trong những nhiệm vụ và giải pháp quan trọng mà đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất (GDTC) và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 ban hành theo quyết định số 1076/QĐ-TTg, ngày 17 tháng 06 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ đã xác định.

Trong những năm qua, do điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện, sân bãi, dụng cụ, đội ngũ GV còn khó khăn, thiếu thốn, nên PPTC hoạt động TTNK trong các trường Cao đẳng tỉnh Sóc Trăng còn đơn điệu, chưa hấp dẫn, chưa đáp ứng nhu cầu, sở thích, giới tính, sức khỏe của SV, thiếu cán bộ, hướng dẫn viên



(Ảnh minh họa)

thể dục thể thao (TDTT) nên các trường chưa chú trọng xây dựng và quản lý các CLB thể thao trong các nhà trường, chưa thu hút SV tự giác tham gia tập luyện thể thao thường xuyên. Từ những lý do nêu trên tôi tiến hành nghiên cứu: Lựa chọn phương pháp tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho SV tỉnh Sóc Trăng.

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng: tổng hợp và phân tích tài liệu, phỏng vấn và toán thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Để lựa chọn PPTC hoạt động TTNK cho SV tỉnh Sóc Trăng; Căn cứ vào cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn và xây dựng phiếu khảo sát 1024 SV và 12 GV về lựa chọn PPTC hoạt động TTNK cho SV tỉnh Sóc Trăng, kết quả như sau:

2.1. Cơ sở pháp lý

Cơ sở pháp lý để lựa chọn PPTC hoạt động TTNK

dựa trên quan điểm, đường lối lãnh đạo của Đảng, Nhà nước về nâng cao chất lượng đào tạo nói chung, công tác GDTC và thể thao trường học nói riêng được quán triệt trong các văn kiện, chỉ thị, nghị quyết đã được ban hành, cụ thể như sau: Nghị quyết Đại hội X của Đảng, nghị quyết số 29-NQ/TW, nghị quyết số 08-NQ/TW, nghị quyết số 20-NQ/TW, nghị quyết 14/2005/NQ-CP, luật TDTT, quyết định số 2198/QĐ-TTg, nghị định số 11/2015/NĐ-CP, quyết định số 2160/QĐ-TTg, quyết định số 1076/QĐ-TTg, quyết định số 14/2001/QĐ-BGDĐT, quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT, quyết định số 72/2008/QĐ-BGDĐT

2.2. Cơ sở thực tiễn

Các yếu tố khách quan

Về chương trình GDTC nội khóa: Thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

Về đội ngũ: Tỷ lệ cán bộ giảng dạy/số lượng SV là 1/42.

Về cơ sở vật chất (CSVC): Tổng diện tích là 12.277.9 m², tỷ lệ SV/m² là 7.7m².

Các yếu tố chủ quan

Đề tài khảo sát những khó khăn, trở ngại khi tham gia TTNK (11 mục hỏi) của GV và SV tỉnh Sóc Trăng. Kết quả khảo sát được trình bày tại bảng 1 và bảng 2.

Qua bảng 1 cho thấy: Khó khăn, trở ngại được GV đánh giá cao nhất là về nhu cầu ngoại khóa thể thao của SV được đánh giá trên mức đồng ý (trung bình = 4.25 điểm) và khó khăn, trở ngại được GV đánh giá thấp nhất là nguồn kinh phí được đánh giá trên mức bình thường (trung bình = 3.17 điểm).

Qua bảng 2 cho thấy:

Về khó khăn, trở ngại khách quan:

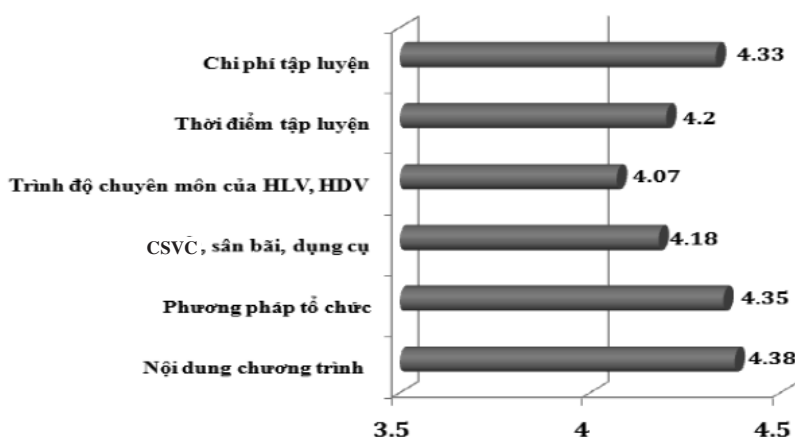
Kết quả khảo sát trung bình 4.25 điểm (trên mức ảnh hưởng); trong đó trở ngại, khó khăn khách quan cao nhất của SV là nội dung chương trình trung bình = 4.38 điểm (trên mức ảnh hưởng) và trở ngại, khó khăn thấp nhất là trình độ chuyên môn của huấn luyện viên (HLV), HDV trung bình = 4.07 điểm (gần mức ảnh hưởng); các nội dung còn lại đều được SV đánh giá trên mức ảnh hưởng gồm: PPTC (trung bình = 4.35 điểm); chi phí tập luyện (trung bình = 4.33 điểm); thời điểm tập luyện (trung bình = 4.20 điểm); CSVC, sân bãi, dụng cụ (trung bình = 4.18 điểm). Kết

Bảng 1. Những khó khăn, trở ngại của GV khi thực hiện nội dung và PPTC hoạt động TTNK cho SV (n = 12)

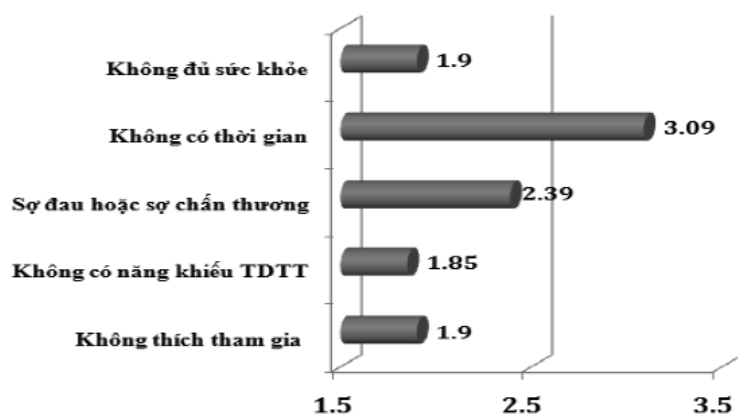
TT	Khó khăn, trở ngại	Kết quả khảo sát	
		$\bar{X}$	S
1	Nhu cầu ngoại khóa thể thao của SV	4.25	0.87
2	Về đội ngũ GV	3.83	0.84
3	Về chương trình	3.67	0.66
4	Về sân bãi	3.67	1.07
5	Về cơ chế chính sách của cấp trên và lãnh đạo nhà trường	3.58	0.90
6	Về trang thiết bị, dụng cụ	3.50	1.00
7	Thành tích thể thao của nhà trường	3.50	0.80
8	Nguồn kinh phí	3.17	0.84

Bảng 2. Những khó khăn, trở ngại của SV khi tham gia TTNK (n = 1024)

	Trở ngại, khó khăn	Kết quả khảo sát	
		$\bar{X}$	S
	Khó khăn, trở ngại khách quan	4.25	
1	Nội dung chương trình	4.38	0.55
2	PPTC	4.35	0.56
3	CSVC, sân bãi, dụng cụ	4.18	0.18
4	Trình độ chuyên môn của HLV, HDV	4.07	0.49
5	Thời điểm tập luyện	4.2	0.53
6	Chi phí tập luyện	4.33	0.58
	Khó khăn, trở ngại chủ quan	2.23	
7	Không thích tham gia các hoạt động TDTT	1.9	0.48
8	Không có năng khiếu TDTT	1.85	0.44
9	Sợ đau hoặc sợ chấn thương	2.39	0.75
10	Không có thời gian	3.09	0.36
11	Không đủ sức khỏe	1.9	0.45



Biểu đồ 1. Những trở ngại, khó khăn khách quan của SV khi tham gia thể thao ngoại khóa



Biểu đồ 2. Những trở ngại, khó khăn chủ quan của SV khi tham gia TTNK

quả khảo sát về những trở ngại, khó khăn khách quan của SV khi tham gia TTNK được thể hiện qua biểu đồ 1.

Về khó khăn, trở ngại chủ quan:

Kết quả khảo sát trung bình 2.23 điểm (trên mức không ảnh hưởng); trong đó trở ngại, khó khăn chủ quan cao nhất của SV là không có thời gian trung bình = 3.09 điểm (trên mức bình thường) và trở ngại, khó khăn thấp nhất là không có năng khiếu TDTT trung bình = 1.85 điểm (gần mức không ảnh hưởng); mức hồi sợ đau hoặc sợ chấn thương trung bình = 2.39 điểm (trên mức không ảnh hưởng); 02 mục hồi không thích tham gia các hoạt động TDTT và không đủ sức khỏe trung bình = 1.9 điểm (gần mức không ảnh hưởng).

Kết quả khảo sát về những trở ngại, khó khăn chủ quan của SV khi tham gia TTNK được thể hiện qua biểu đồ 2.

2.3. Khảo sát các GV, SV

2.3.1. Kết quả khảo sát ý kiến của GV về lựa chọn PPTC hoạt động TTNK cho SV tỉnh Sóc Trăng

Kết quả được trình bày ở bảng 3.

Kết quả khảo sát tại bảng 3 cho thấy:

Về PPTC tập luyện: 06 GV chọn CLB TDTT cao nhất chiếm 50%; 03 GV chọn nhóm, lớp thể thao chiếm 25.00%; 03 GV chọn tập đội tuyển chiếm 25%.

Về thời gian trong 01 buổi tập: 09 GV chọn tập từ 01 - 02 giờ cao nhất chiếm 75% và 03 GV chọn tập từ 02 - 03 giờ chiếm 25.00%.

Về số buổi tập luyện trong 1 tuần: 12 GV chọn 3 buổi chiếm 100%; trong đó cao đẳng sư phạm 08 GV chiếm 66.67%, cao đẳng cộng đồng 03 GV chiếm 16.67% và cao đẳng Nghề 01 GV chiếm 8.33%.

Về thời điểm tập luyện: 11 GV chọn tập buổi chiều sau giờ học chiếm 91.67%; 01 GV chọn tập luyện vào buổi sáng chiếm 8.33%.

Về khoản thu nhập: 07 GV chọn thu nhập 1.5 - 2 triệu đồng cao nhất chiếm 58.33%; 01 GV chọn thu nhập trên 2 triệu đồng chiếm 8.33%; 02 chọn thu nhập dưới 1 triệu đồng và 02 GV chọn thu nhập 01 - 1.5 triệu đồng chiếm 16.67%.

Bảng 3. GV lựa chọn PPTC hoạt động TTNK cho SV tỉnh Sóc Trăng (n = 12)

Nội dung		Đơn vị		Cao đẳng Sư phạm Sóc Trăng		Cao đẳng cộng đồng Sóc Trăng		Cao đẳng Nghề Sóc Trăng		Tổng	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
PPTC tập luyện	Đội tuyển	2	16.67	0	0.00	1	8.33	3.00	25.00		
	CLB TDTT	5	41.67	1	8.33	0	0.00	6.00	50.00		
	Nhóm, lớp	1	8.33	2	16.67	0	0.00	3.00	25.00		
	Kèm riêng	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0.00	0.00		
Thời gian trong 1 buổi tập	01 giờ	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0.00	0.00		
	01 - 02 giờ	6	50.00	3	25.00	0	0.00	9.00	75.00		
	02 - 03 giờ	2	16.67	0	0.00	1	8.33	3.00	25.00		
	Trên 03 giờ	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0.00	0.00		
Số buổi trong 1 tuần	02 buổi	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0.00	0.00		
	03 buổi	8	66.67	3	25.00	1	8.33	12.00	100.00		
	> 03 buổi	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0.00	0.00		
Thời điểm thích hợp	Buổi sáng	1	8.33	0	0.00	0	0.00	1.00	8.33		
	Buổi trưa	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0.00	0.00		
	Buổi chiều	7	58.33	3	25.00	1	8.33	11.00	91.67		
Khoản thu nhập (đồng)	< 01 triệu	2	16.67	0	0.00	0	0.00	2.00	16.67		
	01 - 1.5 triệu	1	8.33	1	8.33	0	0.00	2.00	16.67		
	1.5 - 2 triệu	4	33.33	2	16.67	1	8.33	7.00	58.33		
	> 2 triệu	1	8.33	0	0.00	0	0.00	1.00	8.33		
TỔNG		8	66.67	3	25.00	1	8.33	12	100		

Bảng 4. SV lựa chọn PPTC hoạt động thể thao ngoại khóa (n = 1024)

Nội dung		Đơn vị		Cao đẳng Sư phạm Sóc Trăng		Cao đẳng cộng đồng Sóc Trăng		Cao đẳng Nghề Sóc Trăng		Tổng	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
PP tổ chức tập luyện	Đội tuyển	68	6.64	24	2.34	35	3.42	127	12.40		
	CLB	260	25.39	95	9.28	123	12.01	478	46.68		
	Nhóm, lớp	228	22.27	79	7.71	112	10.94	419	40.92		
	Tự tập	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00		
Phương thức tập luyện	Có người hướng dẫn	417	40.72	139	13.57	203	19.82	759	74.12		
	Không có người hướng dẫn	1	0.10	0	0.00	2	0.20	3	0.29		
	Cả hai	138	13.48	59	5.76	65	6.35	262	25.59		
Thời gian tập luyện	< 30 phút	25	2.44	7	0.68	4	0.39	36	3.52		
	30 phút - 1 giờ	183	17.87	108	10.55	118	11.52	409	39.94		
	1 giờ - 2 giờ	344	33.59	83	8.11	148	14.45	575	56.15		
	Trên 2 giờ	4	0.39	0	0.00	0	0.00	4	0.39		
Số buổi tập luyện	1 buổi	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00		
	2 buổi	329	32.13	122	11.91	126	12.30	577	56.35		
	3 buổi	227	22.17	76	7.42	144	14.06	447	43.65		
	Trên 3 buổi	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00		
Địa điểm tập luyện	Trường	439	42.87	154	15.04	199	19.43	792	77.34		
	Nhà	28	2.73	18	1.76	22	2.15	68	6.64		
	Công viên	84	8.20	24	2.34	49	4.79	157	15.33		
	Khác	5	0.49	2	0.20	0	0.00	7	0.68		

Thời điểm tập luyện	Buổi sáng	136	13.28	39	3.81	64	6.25	239	23.34
	Buổi trưa	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
	Buổi chiều	357	34.86	130	12.70	175	17.09	662	64.65
	Mọi lúc rảnh	63	6.15	29	2.83	31	3.03	123	12.01
Kinh phí tập luyện (đồng)	< 100.000	22	2.15	9	0.88	35	3.42	66	6.45
	100.000 - 200.000	436	42.58	155	15.14	193	18.85	784	76.56
	200.000 - 300.000	94	9.18	32	3.13	40	3.91	166	16.21
	> 300.000	4	0.39	2	0.20	2	0.20	8	0.78
Tổng		556	54.30	198	19.34	270	26.37	1024	100

2.3.2. Kết quả khảo sát ý kiến của SV về lựa chọn PPTC hoạt động TTNK (bảng 4)

Kết quả khảo sát tại bảng 4 cho thấy:

SV tỉnh Sóc Trăng chọn PPTC tập luyện CLB TDTT cao nhất 478 SV chiếm 46.68%; 419 SV chọn tập nhóm, lớp chiếm 40.92%; 127 SV chọn tập luyện đội tuyển chiếm 12.40%.

Về PPTC

Trong tổng số 1024 SV tỉnh Sóc Trăng được khảo sát 759 SV chọn phương thức tập luyện là có người hướng dẫn chiếm cao nhất 74.12%; 262 SV chọn cả hai chiếm 25.59%; 03 SV chọn không có người hướng dẫn chiếm 0.29%. Điều này cho thấy nhu cầu của SV khi tập luyện TTNK là phải có người hướng dẫn.

Về thời gian tập luyện

Kết quả khảo sát 575 SV chọn tập từ 01 - 02 giờ cao nhất chiếm 56.15%; 409 SV chọn tập từ 30 phút - 01 giờ chiếm 39.94%; 36 SV chọn tập luyện dưới 30 phút chiếm 3.52%; 04 SV chọn tập luyện trên 2 giờ chiếm 0.39%.

Về số buổi tập luyện TTNK: Kết quả khảo sát 577 SV chọn tập luyện 2 buổi cao nhất chiếm 56.35%; 447 SV còn lại chọn tập luyện 3 buổi chiếm 43.65%; không có SV chọn tập luyện 01 buổi và trên 03 buổi.

Về địa điểm tập luyện

Kết quả khảo sát địa điểm tập luyện TTNK của SV tỉnh Sóc Trăng tập trung chủ yếu là ở trong trường với 792 SV chiếm 77.34%; 157 SV chọn tập ở công viên chiếm 15.33%; 68 SV chọn tập tại nhà chiếm 6.64%; 07 SV chọn tập luyện nơi khác chiếm 0.68%.

Về thời điểm tập luyện:

Kết quả khảo sát 662 SV chọn tập luyện buổi chiều sau giờ học chiếm 64.65%; 239 SV chọn tập buổi sáng chiếm 23.34%; 132 SV chọn tập mọi lúc rảnh chiếm 12.01%; không có SV chọn tập luyện buổi trưa.

Về kinh phí tập luyện (đồng):

Kết quả khảo sát 784 SV chọn chi phí tập luyện từ 100.000 - 200.000đ chiếm 76.56%; 166 SV chọn 200.00 - 300.000đ chiếm 16.21%; 66 SV chọn dưới 100.000đ chiếm 6.45%; 08 SV chọn trên 300.000đ chiếm 0.78%.

3. KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu đã lựa chọn PPTC hoạt động TTNK cho SV tỉnh Sóc Trăng là: Tập luyện tại các CLB, đội nhóm thể thao; PPTC tập luyện là có người hướng dẫn; tập vào buổi sáng và buổi chiều sau giờ học tại trường; mỗi tuần tập 2 - 3 buổi; mỗi buổi tập từ 01 - 02 giờ và chi phí tập luyện dưới 300/000đ/tháng..

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT (2008), Quyết định số 72/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2008 về ban hành Quy định tổ chức hoạt động TTNK cho HSSV.
2. Phùng Xuân Dũng (2017), Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động TDTT ngoại khóa cho SV trường đại học sư phạm TDTT Hà Nội, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, trường ĐHTDTT, Bắc Ninh.
3. Phạm Duy Khánh (2015), Nghiên cứu biện pháp tổ chức hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa nâng cao thể lực cho SV trường Đại Học Tây Bắc, Luận văn thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.
4. Nguyễn Đức Thành (2013), Xây dựng nội dung và hình thức tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa của SV một số trường đại học ở TP.HCM, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học TDTT.
5. Thủ tướng Chính phủ (2016), Quyết định 1076/QĐ-TTg, ngày 17/06/2016, Phê duyệt đề án phát triển GDTC và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

Nguồn bài báo: Đặng Minh Thành (2018), “Đổi mới nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho SV tỉnh Sóc Trăng”, Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 11/2/2020; ngày phản biện đánh giá: 21/3/2020; ngày chấp nhận đăng: 26/4/2020)